

HƯỚNG DẪN CHẤM
BÀI KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017-2018
MÔN TOÁN - LỚP 9

Câu	Nội dung	Điểm
1	<p>a) Tính đúng kết quả: $27\sqrt{3}$</p> <p>b) Tính đúng kết quả trong dấu ngoặc: $\sqrt{2} - \sqrt{3}$</p> <p>Tính đúng kết quả biểu thức: -1</p>	<p>TS: 2.0</p> <p>1.0</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p>
2	<p>a) Thay $x = 9$ và tính đúng giá trị $A = \frac{1}{2}$</p> <p>b) Rút gọn đúng biểu thức trong ngoặc ra $\frac{x+1}{(\sqrt{x}-1)(\sqrt{x}+1)}$</p> <p>Rút gọn đúng kết quả biểu thức $B = \frac{1}{\sqrt{x}+1}$</p> <p>c) Tính đúng $P = B(A-1) = \frac{1-\sqrt{x}}{1+\sqrt{x}}$ ($x \geq 0, x \neq 1$)</p> <p>$P = \frac{-1-\sqrt{x}+2}{1+\sqrt{x}} = -1 + \frac{2}{1+\sqrt{x}} \leq 1 \Rightarrow P_{\max} = 1$ khi $x=0$(TMDK)</p>	<p>TS: 2.0</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>
3	<p>a) Vẽ chính xác hai đồ thị</p> <p>b) Lập luận và tìm được chính xác tọa độ điểm $C(-2;-1)$</p> <p>a) Trình bày đầy đủ chính xác và tìm được $S = 5$(đvdt)</p>	<p>TS: 1.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p>
4	<p>Vẽ hình đúng đến câu a</p> <p>a) CM : $AI \perp BC$. Áp dụng hệ thức lượng có được $AI^2 = BI \cdot CI$</p> <p>b) CM: $MI = MC$, góc $ANC = 90^\circ$ lập luận được $\triangle AIM \sim \triangle CNM$(gg) $\Rightarrow đpcm$</p> <p>c) CM được P là trung điểm AB Gọi giao điểm của CK với AB là Q. Chứng minh Q là trung điểm AB $\Rightarrow P \equiv Q \Rightarrow KL$</p> <p>d) Chỉ ra được tâm (IMN) là trung điểm EM (E là giao điểm AI và CN) Lập luận đúng có căn cứ khẳng định OI là tiếp tuyến (IMN)</p>	<p>TS: 3.5</p> <p>0.5</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>
5	<p>$\frac{36}{\sqrt{x-2}} + \frac{4}{\sqrt{y-1}} = 28 - 4\sqrt{x-2} - \sqrt{y-1}$ ($x > 2; y > -1$)</p> <p>$\Leftrightarrow \frac{36}{\sqrt{x-2}} + 4\sqrt{x-2} + \frac{4}{\sqrt{y-1}} + \sqrt{y-1} = 28$</p> <p>Áp dụng bất đẳng thức Côsi được VT ≥ 28</p> <p>Tìm được dấu của đẳng thức xảy ra khi $x=12; y=3$ và trả lời</p>	<p>TS: 1.0</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p>